

KHẢO SÁT CÁC QUÁ TRÌNH CHUYỂN TÁC THỂ HIỆN SIÊU CHỨC NĂNG KINH NGHIỆM TRONG DIỄN NGÔN LỜI BÀI HÁT CÁCH MẠNG VIỆT NAM THỜI KÌ 1954 - 1975

LÊ TRẦN HỮU*

Abstract: Experiential metafunction also known as reflective metafunction is one of the three metafunctions of language proposed by M. A. K. Halliday. This metafunction is used to convey new information or content unknown to listeners. Thereby, people's experience of the world around as well as in the speakers themselves is expressed. Based on the systemic functional grammar theory proposed by M. A. K. Halliday, the modes of expressing experiential functions in the discourse of the Vietnamese revolutionary lyrics in the period from 1954 to 1975 are analyzed and investigated. This is to determine the authors linguistic strategies in choosing topics, building title structures, and organizing the messages through the transition system. Besides, the relationship between language and thought is also clarified.

Keywords: *Experiential metafunction, transitivity, discourse, revolutionary lyrics.*

1. Đặt vấn đề

Siêu chức năng kinh nghiệm là chức năng được dùng để truyền đạt những thông tin mới, chia sẻ những nội dung mà người nghe, người đọc chưa biết, sự thể hiện kinh nghiệm của con người về thế giới xung quanh, trong bản thân người phát ngôn và thể hiện nội dung giao tiếp. Chúng ta sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt sự trải nghiệm của mình đối với hiện thực kể cả những hiện thực trong tâm thức, để miêu tả các sự kiện, trạng thái và những thực thể gắn với những sự kiện và trạng thái đó. Chức năng này trả lời cho câu hỏi: *ai, làm gì, ở đâu...* Siêu chức năng kinh nghiệm hiện diện trong việc sử dụng của tất cả các ngôn ngữ. Vì vậy, từ cấu trúc luận cổ điển cho đến hậu cấu trúc luận và chức năng luận, siêu chức năng kinh nghiệm vẫn được các nhà nghiên cứu giữ nguyên bản chất chỉ có khác về cách gọi tên.

Nhạc cách mạng (*revolutionary music*) là những bài hát có nội dung chính trị bày tỏ sự ủng hộ hoặc ca ngợi cách mạng. Chúng được dùng để thúc đẩy tinh thần và nhuệ khí cũng như phục vụ mục đích tuyên truyền chính trị hoặc động viên quần chúng [10]. Ở Việt Nam, nhạc cách mạng còn được gọi là nhạc truyền thống hay chính thống hoặc nhạc đỏ - vì biểu tượng của cách mạng trong quang phổ chính trị là màu đỏ. Nhạc cách mạng bao gồm những bài hát được sáng tác chủ yếu trong thời kì chiến tranh Đông Dương ở miền Bắc, vùng giải phóng miền Nam trong chiến tranh Việt Nam và sau năm 1975 khi đất nước thống nhất [9].

Một bài hát luôn bao gồm phần nhạc và phần lời, tuy nhiên trong phạm vi bài viết này, chúng tôi giới hạn đối tượng nghiên cứu là diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam. Nội dung của các diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam thời kì 1954 - 1975 tập trung truyền tải thông điệp qua bốn chủ đề cơ bản: (1) Ca ngợi Đảng Cộng sản Việt Nam, ca ngợi chủ tịch Hồ Chí Minh, các anh hùng chiến sĩ; (2) Cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân và chiến sĩ vì khát vọng độc lập, hòa bình và thống nhất đất nước; (3) Ca ngợi quê hương, đất nước, tình cảm gia đình, tình yêu đôi lứa trong sáng; liên kết tình cảm cá nhân, gia đình với tình yêu Tổ quốc; (4) Ca ngợi tuổi trẻ, tinh thần hăng say lao động, xây dựng đất nước trong thời chiến. Các chủ đề trên gần như không tách biệt nhau mà luôn đan xen, hòa quyện vào nhau.

Trong chiến tranh, nhạc cách mạng là một trong những phương tiện truyền thông hiệu quả để truyền tải tư tưởng, thông điệp của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân, đồng thời còn góp phần động viên, cổ vũ tinh thần chiến đấu, lao động cho các chiến sĩ và quần chúng nhân dân. Cho đến nay, mặc dù chiến tranh đã đi qua nhưng những ca khúc cách mạng vẫn được sưu tầm tổng hợp, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện

* Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

truyền thông và biểu diễn trong các chương trình văn nghệ. Khi tiếp cận lời bài hát, người nghe vẫn dễ dàng hình dung, cảm nhận được những thông điệp, tình cảm của Đảng và quân dân ta trong thời kì kháng chiến chống Mỹ được thể hiện qua hệ thống các ngôn từ cũng như chiến lược sử dụng ngôn ngữ của tác giả. Xuất phát từ những lí do trên, bài viết vận dụng lí thuyết Ngữ pháp chức năng hệ thống của M.A.K. Halliday để khảo sát, phân tích làm rõ các quá trình chuyển tác thể hiện siêu chức năng kinh nghiệm của ngôn ngữ trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam thời kì 1954 - 1975.

2. Các quá trình chuyển tác thể hiện siêu chức năng kinh nghiệm trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam thời kì 1954 -1975

Ngôn ngữ giúp con người có thể xây dựng được bức tranh tinh thần về thực tế, hiểu được những gì đang xảy ra xung quanh và trong thế giới nội tâm. Ấn tượng mạnh mẽ nhất của chúng ta về kinh nghiệm là nó gồm những cái “đang diễn ra” (goings-on)- sự kiện, hành động, cảm giác, ý nghĩa tồn tại và đang trở thành. Tất cả những cái đang diễn ra này đều được ngữ pháp của cú lựa chọn. Hệ thống ngữ pháp qua đó phương thức phản ánh được thể hiện là hệ thống chuyển tác. Hệ thống chuyển tác phân thể giới kinh nghiệm thành một tập hợp các kiểu quá trình có thể xử lí được [4, tr.205]. Và phân tích diễn ngôn từ góc độ chức năng kinh nghiệm sẽ liên quan đến việc lựa chọn các quá trình chuyển tác (transitivity), bao gồm 6 kiểu quá trình: quá trình vật chất, quá trình tinh thần, quá trình quan hệ, quá trình phát ngôn, quá trình hành vi và quá trình tồn tại. Trong đó, một quá trình chuyển tác sẽ bao gồm ba thành phần kinh nghiệm: **Quá trình + Tham thể** (bắt buộc) + **Chu cảnh** (không bắt buộc).

Tham thể là những thực thể tham gia vào sự thể (sự việc) như là một bộ phận cần thiết của sự thể, bộ phận nằm trong sự thể. Và tham thể được chia thành các loại cụ thể hơn: Động thể (actor), Đương thể (carrier), Cảm thể (senser), Phát ngôn thể (sayer), Đích thể (goal), Tiếp thể (recipient), Lợi thể (beneficiary), Đồng nhất thể (identified), Thuộc tính thể (attributor).

Chu cảnh (*cảnh hướng*) là yếu tố nghĩa chỉ phương tiện, cách thức, hoàn cảnh không gian, thời gian và các kiểu quan hệ trong tình huống, đi kèm với sự thể [2, tr.36]. Trong đó, chu cảnh được chia thành các nhóm cụ thể: phương tiện, thời gian, không gian, thời gian, địa điểm, mục đích,...

Các quá trình chuyển tác, tham thể, cảnh hướng là những phạm trù ngữ nghĩa giải thích một cách khái quát nhất các hiện tượng của thể giới hiện thực được thể hiện trong cấu trúc ngôn ngữ.

Khảo sát 82 diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam thời kì 1954-1975 bằng cách đi tìm các vị từ trung tâm, động từ chính để xác định kiểu quá trình được lựa chọn. Chúng tôi nhận thấy đều có sự xuất hiện của cả 6 kiểu quá trình trên, tuy nhiên tần suất xuất hiện của các kiểu quá trình có sự chênh lệch rõ ràng.

TT	Các kiểu quá trình	Số lượng	Tỉ lệ
1	Quá trình vật chất	244	54,10%
2	Quá trình tinh thần	113	25,06%
3	Quá trình phát ngôn	38	8,43%
4	Quá trình quan hệ	30	6,65%
5	Quá trình hành vi	20	4,43%
6	Quá trình tồn tại	6	1,33%
Tổng		451	100

Bảng thống kê các kiểu quá trình trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam thời kì 1954 - 1975

2.1. Quá trình vật chất

Quá trình vật chất là các quá trình “hành động”, diễn đạt khái niệm một thực thể nào đó “làm” một cái gì đó- mà có thể được thực hiện “sang” một thực thể khác [5, tr. 210]. Quá trình vật chất diễn tả các hành động hoặc sự kiện được diễn ra ở bên ngoài thế giới vật chất mà chúng ta có thể thấy được, cảm nhận được thông qua các động từ chỉ hoạt động vật lý như: *quét, bắn, đánh, hát, tiến lên, xông lên, xây đắp*,... Để thực hiện kiểu quá trình vật chất thường sẽ có sự tham gia của các yếu tố: Hành thể (**HT**), Quá trình vật chất (**QTV**), Đích thể (**ĐT**) và Chu cảnh (**CC**).

Trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam, kiểu quá trình vật chất được sử dụng với tần suất cao nhất, chiếm tỉ lệ 54,10%. Và chúng tôi nhận thấy kiểu quá trình này có một số đặc điểm như sau:

Hành thể (chủ ngữ logic, chủ thể gây ra hành động) chỉ có duy nhất là về phía quân Ta - có thể là tác giả, Đảng, chiến sĩ hoặc nhân dân ta mà không có quá trình vật chất nào có hành thể là phía địch (đế quốc Mỹ), chẳng hạn:

Mỗi bước ta đi Mỗi bước ta đi	vùi diệt	thây quân giặc cướp nước. tan bao bột thù.
Ta	phá	tan thành bèo lũ tay sai.
Ta	quét	sạch xâm lăng...
Hành thể	QTVC	Đích thể

Vì đặc điểm mang tính cố định như vậy nên có rất nhiều quá trình vật chất không có sự xuất hiện của hành thể nhưng người tiếp nhận diễn ngôn vẫn không phải băn khoăn hay mơ hồ ai là hành thể trong mỗi quá trình vật chất. Chẳng hạn quá trình vật chất trong diễn ngôn lời bài hát “Hát cho dân tôi nghe” của Tôn Thất Lập:

- Hát (QTVC) cho dân tôi (**ĐT**) nghe tiếng hát tung cờ ngày nào (CC).
- Hát (QTVC) cho anh công nhân (**ĐT**) xiềng xích như mây tan hoang (CC).

Bên cạnh đó, các quá trình vật chất sử dụng liên tiếp các động từ nhằm thể hiện sự chủ động nhân dân ta trong việc tấn công, phản kháng quyết liệt đối với kẻ thù: *tiến lên, đâm, đánh, xiên, diệt, quét, phá...* như trong diễn ngôn lời bài hát “Tiến về Sài Gòn” của Huỳnh Minh Siêng.

- **Tiến lên** giết giặc **siết** thêm chặt vòng vây.
- **Tiến vô** Sài gòn **đánh** tan thành giặc Mỹ.
- **Tiến về** Sài Gòn ta **quét** sạch giặc thù.

Sử dụng nhiều các vị từ: *hát, bay, xây...* cho thấy sự lạc quan, hạnh phúc, khát vọng tự do và tinh thần quyết tâm xây dựng, bảo vệ đất nước của nhân dân ta. Trong đó chỉ riêng động từ *hát* đã xuất hiện 41 lượt/ 82 bài.

- *Đêm nay, ta hát lên bài ca Việt Nam như ta đang cất cao tiếng hát giữa những trại giam.* (Tiếng hát những đêm không ngủ - Phạm Tuyên)

- *Tổ quốc bao la hiền hòa, tươi thắm bóng cờ **vờn bay** trên cao.* (Tiến bước dưới quân kỳ - Doãn Nho)
- *Trong khói bom, trong ánh trăng, suốt bốn mùa, tôi vẫn **xây** tiếng hát vui cho chúng tôi, tiếng hát vui cho các bạn.* (Bài ca xây dựng - Hoàng Văn)

Trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam thời kì 1954-1975, kiểu quá trình vật chất được lựa chọn chủ yếu, với hành thể chỉ cố định một phía là nhân dân ta; nhiều cú không có sự xuất hiện của đích thể, cùng với việc liên tiếp sử dụng các động từ mạnh đã thể hiện được sức mạnh, sự chủ động tiến công và quyết tâm chiến thắng kẻ thù của nhân dân ta. Đồng thời, cũng bộc lộ tinh thần lạc quan, niềm tin vào tương lai độc lập, tự do của đất nước.

2.2. Quá trình tinh thần

Quá trình tinh thần hay còn được gọi là quá trình cảm giác. Ngược lại với quá trình vật chất, quá trình tinh thần phản ánh thế giới tinh thần. Phạm trù này được Halliday khái quát thành ba tiểu loại chính. Tri giác (perception), Tình cảm (Affection) và Tri nhận (Cognition). Trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam, so với quá trình vật chất thì quá trình tinh thần có số lượng ít hơn hẳn chỉ với 113 quá trình tỉ lệ 25,06%. Song, mỗi một quá trình tinh thần được chủ thể diễn ngôn lựa chọn và sử dụng một cách hợp lí, phản ánh được tư tưởng, tình cảm của nhân dân ta trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Quá trình tinh thần được thực hiện với các vị từ thể hiện trạng thái cảm xúc, tâm lý của chủ thể diễn ngôn.

Quá trình tinh thần thể hiện tinh thần, tâm thế sẵn sàng và quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta:

- *Chị em ta cô gái thành đô đem lứa tuổi xuân cùng **hiền dăng** quyết giải phóng quê mình.* (Cô gái Sài Gòn đi tải đạn - Lưu Nhất Vũ)

- Nước mênh mông lời thề A Sanh, non cao đầu bằng, sông sâu đầu sánh, **hòn cãm** chất nặng tim anh, thề **quyết** giữ núi rừng Tây Nguyên. (Người lái đò trên sông Pô Kô - Cầm Phong)

Thể hiện tình cảm gắn bó, yêu mến giữa nhân dân với các chiến sĩ, với Đảng và Bác Hồ:

- Ta **nhớ** má Năm Căn, ta **thương** em Cửa Việt, mười bốn năm rồi giấc ngủ chưa tròn. (Bài ca Trường Sơn - Trần Chung)

- Sông núi đất nước **ơn** người anh hùng đã chết cho đời sau. (Biết ơn chị Võ Thị Sáu - Võ Đức Toàn)

Quá trình tinh thần còn với ý nghĩa để bày tỏ tinh thần lạc quan, say mê lao động, xây dựng đất nước của nhân dân ta:

- Đất nước ta bốn mùa là xuân hoa nở, **quyết lòng** dựng xây nước nhà. (Xuân chiến khu - Xuân Hồng)

- Ta **muốn** bay lên, say ngắm sông núi hiền ngang. Ta **muốn** reo vang, hát ca muôn đời Việt Nam. (Đất nước trọn niềm vui - Hoàng Hà)

Quá trình tinh thần trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam được sử dụng nhằm để bày tỏ tình cảm, thái độ, cảm nhận của chủ thể diễn ngôn đối với từng đối tượng, sự kiện cụ thể bằng các động từ thuộc phạm trù tinh thần, cảm xúc. Tình cảm của chiến sĩ đối với nhân dân thì: *thương, nhớ,...*; tình cảm của nhân dân với anh hùng chiến sĩ, Bác Hồ, Đảng là: *biết ơn, ghi nhớ,...*; Đối với kẻ thù, với công cuộc giải phóng dân tộc lại là tinh thần: *quyết lòng, quyết tâm, hiến dâng, phấn khởi,...*; Còn thể hiện niềm tin vào tương lai: *ước mong, khát vọng...* Kiểu quá trình tinh thần đã phản ánh và thể hiện chính xác những tư tưởng, tình cảm và nguyện vọng của nhân dân ta trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

2.3. Quá trình phát ngôn

Quá trình phát ngôn thuộc về phạm trù ý nghĩa nói năng. Quá trình này được xem là bước chuyển tiếp giữa quá trình vật chất và quan hệ. Phát ngôn hay nói năng ở đây cần được hiểu không chỉ đơn thuần là cách thức nói, phát biểu, báo cáo,... mà được mở rộng hơn nữa là những phạm trù biểu hiện cho phát ngôn.

Trong kiểu quá trình phát ngôn, phát ngôn thể chủ yếu là nhân dân ta. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy giá trị kinh nghiệm, tư tưởng của diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam được thực hiện chủ yếu bởi các động từ thuộc phạm trù nói năng như: *nhắc/ nhắc nhở (4 lượt), nhấn/nhấn nhủ (5 lượt), chào (12 lượt), hứa, thề, kể...*

- Thôn xóm vẫn **nhắc** tên người anh hùng Đã chết cho mùa .. hoa lê - ki - ma nở. Đời sau vẫn còn **nhắc nhở** sông núi đất nước ơn người anh hùng đã chết cho đời sau. (Biết ơn chị Võ Thị Sáu)

- Anh hăng hái ngoài nơi tiền tuyến. Em **hứa** quyết tâm nguyện hiến sức mình. (Bài ca may áo - Xuân Hồng).

Quá trình phát ngôn còn bày tỏ sự tôn trọng và niềm vui phấn khởi của chủ thể diễn ngôn khi gặp gỡ các chiến sĩ và khi đón nhận những tin vui thắng lợi. Điều này được thể hiện qua động từ “*chào*” (12 lượt) trong các diễn ngôn lời bài hát.

- **Chào** những người chẳng tiếc máu xương, ngày đêm đi thông đường. (Chào em cô gái Lam Hồng - Ánh Dương)

- **Chào** em, em gái tiền phương ơi em gái tiền phương. Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn! (Lá Đỏ - Hoàng Hiệp)

- **Chào** mùa xuân chiến thắng khắp nước đang tung bừng. (Bão nổi lên rồi - Trọng Bằng)

Mặc dù, quá trình phát ngôn trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng chỉ có tỉ lệ 8,43%, nhưng với việc sử dụng chủ yếu các vị từ mang ý nghĩa nói năng: *thề, hứa, nhấn, nhắc,...* cũng đủ để khẳng định, chứng minh tiếng nói chung của toàn dân ta trong bối cảnh lịch sử bấy giờ. Đó là những lời hứa, là lời thề danh dự và lời nhấn nhủ nhau cùng đoàn kết, quyết tâm chiến đấu với kẻ thù để bảo vệ, giành độc lập, hòa bình cho Tổ quốc.

2.4. Quá trình quan hệ

Nếu như quá trình vật chất là những quá trình hành động, quá trình tinh thần là những quá trình cảm giác thì quá trình quan hệ có thể được cho là những quá trình tồn tại. Các quá trình quan hệ trong diễn ngôn phản

ánh các mối quan hệ trừu tượng, thể hiện các ý nghĩa khái quát mang tính sở hữu và định vị. Trong đó mỗi ý nghĩa được biểu hiện bằng một quá trình [5, tr.59]. Khảo sát diễn ngôn lời bài hát cách mạng, kết quả cho thấy kiểu quá trình quan hệ có tỉ lệ thấp 6,65%. Trong đó chủ yếu là kiểu quá trình quan hệ đồng nhất.

- *Người là niềm tin tất thắng sáng ngời. Người là ước mơ của các dân tộc.* (Người là niềm tin tất thắng - Chu Minh)

- *Bục giảng dưới hầm sâu em cũng là chiến sĩ.* (Hành khúc ngày và đêm - Phan Huỳnh Điểu).

- *Đất nước ta bốn mùa là xuân hoa nở, quyết lòng dựng xây nước nhà.* (Xuân chiến khu - Xuân Hồng).

Kiểu quá trình quan hệ đồng nhất được sử dụng với ý nghĩa nhấn mạnh vai trò, tính chất, đặc điểm của chủ thể diễn ngôn. Và cụ thể trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng là khẳng định vai trò quan trọng của Bác Hồ, vai trò của người chiến sĩ, nhân dân và khẳng định nền độc lập, tự do và hạnh phúc của dân tộc.

Trên đây là bốn kiểu quá trình có tần số xuất hiện cao trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam thời kì 1954 -1975. Trong đó, kiểu quá trình vật chất đã chiếm hơn một nửa tổng số các quá trình, còn các kiểu quá trình hành vi và quá trình tồn tại xuất hiện không đáng kể. Trong bối cảnh của cuộc kháng chiến khốc liệt và gian khổ, giá trị kinh nghiệm, tư tưởng thể hiện qua diễn ngôn bài hát cách mạng Việt Nam muốn khẳng định rằng để đánh đuổi kẻ thù, bảo vệ đất nước thì không chỉ là những lời hứa, quyết tâm mang giá trị tinh thần mà phải là những hành động cụ thể, chủ động và quyết liệt của Đảng và nhân dân ta.

3. Kết luận

Khảo sát và tìm hiểu siêu chức năng kinh nghiệm trong diễn ngôn lời bài hát cách mạng Việt Nam thời kì 1954 -1975 qua các kiểu quá trình chuyển tác, kết quả đã cho ta thấy được tư tưởng, thông điệp của Đảng và nhân dân ta thông qua chiến lược sử dụng ngôn từ và tổ chức diễn ngôn lời bài hát của tác giả. Tác giả đã lựa chọn chủ yếu các kiểu quá trình vật chất và quá trình tinh thần để thể hiện đúng các giá trị kinh nghiệm, tư tưởng của nhân dân ta. Một là ca ngợi, bày tỏ lòng biết ơn với Đảng, Bác Hồ và những chiến sĩ. Hai là chứng minh sức mạnh và sự chủ động tiến công, quyết tâm chiến thắng kẻ thù. Ba là, thể hiện khát vọng tự do, hạnh phúc, tinh thần lạc quan trong chiến đấu. Bốn là niềm say mê lao động, xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước. Những đặc điểm trên đã phản ánh khách quan, cụ thể tư tưởng, hành động, cảm xúc của nhân dân ta trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ.

NGUỒN NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

1. Cù Minh Nhật (tuyển soạn), *101 Ca khúc chào thế kỷ - Những bài hát hay dùng trong các Hội diễn văn nghệ*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội, 2007.
2. Tuyển tập các ca khúc cách mạng hào hùng bảo vệ tổ quốc, *Màu hoa đỏ*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội, 2015.
3. <https://nhac.vn/album/nhung-bai-hat-cach-mang-di-cung-nam-thang>, ngày truy cập: 15/3/2021.
4. <https://zingmp3.vn/album/Top-100-Nhac-Cach-Mang-Viet-Nam>, ngày truy cập: 15/3/2021.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban, *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2009.
2. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp Việt Nam – phân câu*, Nxb Đại học Sư phạm, 2004.
3. Brown and Yule, *Discourse Analysis*, Cambridge University Press, 1983.
4. Halliday M.A.K, *Dẫn luận ngữ pháp chức năng* Hoàng Văn Vân dịch, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
5. Halliday M.A.K, *An Introduction to Functional Grammar*. Second edition, London: Edward Arnold, 1994.
6. Harris, *Discourse analysis*, Language 28, 1952.
7. Nguyễn Thị Hồng Nga, *Phân tích diễn ngôn xã luận trên ngữ liệu báo Nhân dân giai đoạn 1964-1975*, luận án tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.
8. Nunan. D, *Introducing Discourse Analysis*, Penguin Group, 1993.
9. <https://vi.wikipedia.org/wiki/Nhacdo>, ngày truy cập 02/03/2022.
10. <https://vi.wikipedia.org/wiki/Nhac-cach-mang>, ngày truy cập 02/03/2022.